

Bản án số: 14/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 30/3/2026

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐÀ NẴNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trần Duy Hình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Bình.

Bà Dương Thị Phuong.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Văn Nam, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Tuyển, Kiểm sát viên.

Hồi 13 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2025/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2026/HPT-QĐ ngày 12 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Huỳnh Thị Y, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Hoàng Minh T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 10 năm 2025, các lời khai tiếp theo tại Tòa án và theo đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn Huỳnh Thị Y trình bày:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Y và anh Hoàng Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 7 năm 1997 tại UBND xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam cũ, nay là xã S, thành phố Đà Nẵng.

Hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Việc đến với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Có tổ chức đám cưới, có hai bên gia đình tham dự. Sau khi kết hôn vợ anh chị sinh sống hòa thuận, đến đầu năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc mâu thuẫn là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên anh chị sống không quan tâm nhau, cuộc sống chung không hòa hợp, xảy ra nhiều mâu thuẫn. Mâu thuẫn trầm trọng xảy ra vào đầu năm 2023 và anh chị ly thân

từ đó cho đến nay. Nay xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị Huỳnh Thị Y làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Minh T.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Hoàng Thị Kim C, sinh ngày 28/03/1999, Hoàng Thị Tố U, sinh ngày 11/10/2004. Về con chung, các con đã lớn nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Huỳnh Thị Y không yêu cầu giải quyết.

** Đối với bị đơn Hoàng Minh T:* Anh Hoàng Minh T có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã S, thành phố Đà Nẵng. Theo kết quả xác minh tại Công an xã S thì anh Hoàng Minh T vẫn còn cư trú và sinh sống tại địa phương. Sau khi Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đà Nẵng thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập cũng như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Hoàng Minh T không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt không có lý do. Do đó, việc lấy lời khai của Hoàng Minh T và việc hòa giải không thực hiện được.

Qua xác minh tại UBND xã S, H xã S cho thấy trường hợp anh Hoàng Minh T và chị Huỳnh Thị Y địa phương có nắm rõ. Việc phát sinh mâu thuẫn như nội dung trình bày của chị Y. Nay anh Hoàng Minh T vẫn liên lạc được, hiện đang thỉnh thoảng có ở nhà và đã ly thân. Tình trạng hôn nhân đến mức trầm trọng mặc dù anh chị không gây rối, Hội phụ nữ cũng chưa hòa giải nhưng qua năm bắt anh chị đã bất hòa, mâu thuẫn từ lâu.

** Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn Huỳnh Thị Y đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 186, 188, 189 và 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn Hoàng Minh T trong quá trình giải quyết vụ án không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 và 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh Hoàng Minh T vắng mặt không có lý do là không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Huỳnh Thị Y được ly hôn với anh Hoàng Minh T.

- Về quan hệ con chung: Các con đã lớn và nguyên đơn chị Huỳnh Thị Y không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về quan hệ tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Huỳnh Thị Y không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Huỳnh Thị Y có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Minh T. Anh Hoàng Minh T có nơi cư trú tại xã S, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là: "*Tranh chấp ly hôn*", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đà Nẵng.

Bị đơn được triệu tập hợp lệ và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*:

Chị Huỳnh Thị Y và anh Hoàng Minh T kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tại xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam cũ, nay là xã S, thành phố Đà Nẵng vào ngày 29/7/1997, nên quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Y và Hoàng Minh T là hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị Huỳnh Thị Y và qua xác minh tại địa phương thì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do từ năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc mâu thuẫn là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên anh chị sống không quan tâm nhau, cuộc sống chung không hòa hợp, xảy ra nhiều mâu thuẫn. Mâu thuẫn trầm trọng xảy ra vào đầu năm 2023 và anh chị ly thân từ đó cho đến nay.

Chị Huỳnh Thị Y và anh Hoàng Minh T bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, kéo dài, vợ chồng không còn chung sống từ nhiều năm nay. Tòa án đã tạo điều kiện về mặt thời gian, tổ chức hòa giải nhiều lần nhưng anh Hoàng Minh T không có thiện chí trong việc tham gia hòa giải, hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Y và anh Hoàng Minh T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Huỳnh Thị Y, cho chị Huỳnh Thị Y được ly hôn anh Hoàng Minh T.

[2.2] *Về con chung*: Chị Huỳnh Thị Y và anh Hoàng Minh T có 02 con chung là Hoàng Thị Kim C, sinh ngày 28/03/1999, Hoàng Thị Tố U, sinh ngày 11/10/2004. Do các con đủ 18 tuổi và chị Y không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung*: Chị Huỳnh Thị Y không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này, khi có đơn yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] *Về án phí*: Chị Huỳnh Thị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Huỳnh Thị Y được ly hôn với anh Hoàng Minh T.

2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Huỳnh Thị Y không yêu cầu giải quyết.

3. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Y phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Huỳnh Thị Y đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu số 0004133 ngày 20/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Chị Huỳnh Thị Y đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 12 – Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 12 – Đà Nẵng;
- UBND xã Sông Vàng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Võ Trần Duy Hình